

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả trúng tuyển viên chức
ngành Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND huyện Quan Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù kinh phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1942/2017/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Quy định tuyển dụng viên chức cho các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 29/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 1100/2017/QĐ-UBND ngày 12/4/2017; Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 2235/2017/QĐ-UBND ngày 28/6/2017; Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 1941/2017/QĐ-UBND ngày 07/6/2017; Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 1942/2017/QĐ-UBND ngày 07/6/2017;

Căn cứ Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 14/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao biên chế công chức, biên chế sự nghiệp của các sở, cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ trong các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, năm 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 1965/SNV-CCVC ngày 18/9/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả trúng tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND huyện Quan Hóa đối với 140 người; trong đó:

- Giáo viên mầm non: 108 người
- Giáo viên văn hóa tiểu học: 16 người
- Giáo viên THCS: 16 người, gồm:
 - + Giáo viên môn Toán: 06 người
 - + Giáo viên môn Ngữ văn: 05 người
 - + Giáo viên môn Tiếng Anh: 05 người

(Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Giao Chủ tịch UBND huyện Quan Hóa quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, ký hợp đồng làm việc và quản lý, sử dụng viên chức đảm bảo theo quy định hiện hành; giải quyết khiếu nại, tố cáo có liên quan đến việc tuyển dụng các viên chức được phê duyệt trong Quyết định này (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch UBND huyện Quan Hóa; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Đăng Quyền

**DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THUỘC UBND HUYỆN QUAN HÓA**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2020
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành	Vị trí việc làm
I	MẦM NON				
1	Hà Thị Quỳnh	25/3/1985	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
2	Hà Thị Sen	23/12/1985	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
3	Hà Thị Liệp	26/3/1990	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
4	Lò Thị Hương	06/3/1994	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
5	Hà Thị Đối	16/12/1985	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
6	Cao Thị Nhiệt	07/02/1983	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
7	Lương Thị Kim	05/11/1992	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
8	Hà Thị Nam	24/11/1992	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
9	Phạm Thị Lâm	16/10/1992	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
10	Lương Thị Nhung	02/8/1993	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
11	Lương Thị Hằng	02/7/1988	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
12	Hà Thị Huyền	16/01/1993	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
13	Hà Thị Khoản	06/8/1986	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
14	Hà Thị Dư	20/10/1993	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
15	Nguyễn Thị Duyên	07/4/1981	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
16	Hà Thị Tâm	20/10/1984	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
17	Hà Thị Thu	13/5/1980	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
18	Phạm Thị Hương Ly	12/11/1992	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
19	Vi Thị Lý	06/10/1982	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
20	Hà Thị Cúc	15/8/1986	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
21	Hà Thị Ty	16/7/1984	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	GV mầm non

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành	Vị trí việc làm
22	Lò Thị Phượng	16/9/1989	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
23	Lương Thị Bình	10/3/1993	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
24	Lữ Thị Dinh	14/01/1985	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
25	Nguyễn Thị Linh	07/12/1989	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
26	Cao Thị Lược	28/9/1987	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
27	Hà Thị Sáng	04/02/1984	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
28	Hà Thị Trang	08/5/1987	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
29	Đỗ Thị Hương	09/6/1990	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
30	Lương Thị Mến	07/02/1986	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
31	Phạm Thị Chín	25/6/1989	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
32	Phạm Thị Diễm	13/5/1987	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
33	Cao Thị Luân	15/5/1991	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
34	Lương Thị Quang	13/02/1988	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
35	Lữ Thị Tuệ	21/01/1988	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
36	Cao Thị Tuya	24/4/1985	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
37	Hà Kim Tuyền	07/02/1986	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
38	Phạm Thị Tiên	14/5/1993	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
39	Cao Thị Hạnh	13/6/1993	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
40	Hà Thị Liễu	06/9/1987	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
41	Phạm Thị Vọng	24/10/1990	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
42	Hà Thị Yến	06/01/1990	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
43	Cao Thị Cương	23/01/1984	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
44	Hà Thị Giang	20/10/1983	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
45	Cao Thị Hân	26/12/1983	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
46	Nguyễn Thị Hồng	04/4/1981	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành	Vị trí việc làm
47	Hà Thị Hứng	20/6/1989	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
48	Ngân Thị Nga	12/12/1983	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
49	Phạm Thị Quý	31/11/1992	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
50	Vi Thị Quyền	30/3/1986	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
51	Vi Thị Thiên	29/9/1982	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
52	Nguyễn Thị Tuyết	15/3/1984	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
53	Vương Thị Vân	08/12/1989	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
54	Ngân Thị Với	11/8/1985	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
55	Nguyễn Thị Hồng	04/4/1983	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
56	Trần Thị Ngọc	08/11/1983	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
57	Hà Thị Sang	15/4/1987	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
58	Hà Thị Tú	14/10/1998	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
59	Phạm Thị Trang	27/3/1989	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
60	Hà Thị Thanh	28/02/1990	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
61	Vi Thị Doanh	06/11/1993	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
62	Hà Thị Hương	21/01/1997	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
63	Lương Thị Liệu	23/4/1988	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
64	Điêu Thị Tuyết	12/11/1994	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
65	Nguyễn Thị Tuyền	26/7/1990	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
66	Lò Thị Hồng	06/11/1993	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
67	Hà Thị Huế	01/3/1993	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
68	Phạm Thị Thiện	28/7/1992	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
69	Hà Thị Bông	06/12/1994	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
70	Phạm Thị Quyên	01/4/1997	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
71	Hà Thị Yến	17/8/1993	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành	Vị trí việc làm
72	Hà Thị Dao	08/02/1988	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
73	Vi Thị Hân	29/01/1996	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
74	Phạm Thị Kiều	06/8/1994	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
75	Hà Thị Lượng	12/8/1986	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
76	Phạm Thị Đậu	10/8/1995	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
77	Trương Thị Hạnh	04/6/1992	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
78	Lương Thị Mai	20/02/1985	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
79	Hà Thị Thắm	04/02/1990	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
80	Hà Thị Doanh	14/02/1985	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
81	Lương Thị Độ	10/8/1990	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
82	Nguyễn Thị Hà	09/10/1982	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
83	Phạm Thị Lan Hương	16/10/1986	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
84	Ngân Thị Nguyệt	06/4/1994	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
85	Hà Thị Nhâm	29/01/1993	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
86	Nguyễn Thị Hoàng Phúc	16/9/1992	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
87	Lò Thị Thiêm	10/5/1987	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
88	Hà Thị Thu	15/9/1988	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
89	Cao Thị Doanh	04/9/1988	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
90	Phạm Thị Hiên	11/11/1997	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
91	Vi Thanh Huyền	12/3/1993	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
92	Phạm Thùy Linh	14/8/1992	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
93	Phạm Thị Quỳnh	29/6/1992	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
94	Hoàng Thị Nôm	05/5/1985	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
95	Cao Thị Hồng	19/5/1992	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
96	Vi Thị Như	08/02/1997	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành	Vị trí việc làm
97	Lương Thị Cảnh	05/6/1992	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
98	Lương Thị Duyên	23/02/1996	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
99	Hà Thị Nhung	05/10/1991	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
100	Phạm Thị Liên	16/9/1993	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
101	Lộc Thị Hằng	12/10/1997	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
102	Phạm Quỳnh Nga	22/6/1991	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
103	Vi Thị Thu	24/5/1995	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
104	Nguyễn Mai Chi	27/3/1994	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
105	Mỵ Thị Huyền	15/12/1988	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
106	Lò Thị Thiêu	14/8/1996	Đại học	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
107	Lò Thu Thỏa	20/7/1990	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
108	Lữ Thị Dung	01/02/1995	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	GV mầm non
II	TIỂU HỌC				
1	Hà Công Dang	01/10/1992	Đại học	Giáo dục tiểu học	GV hóa tiểu học
2	Hà Thị Hà	03/10/1995	Đại học	Giáo dục tiểu học	GV hóa tiểu học
3	Hà Thị Trang	13/7/1997	Đại học	Giáo dục tiểu học	GV hóa tiểu học
4	Hà Thị Trang	04/10/1991	Đại học	Giáo dục tiểu học	GV hóa tiểu học
5	Lương Thị Túc	27/11/1989	Đại học	Giáo dục tiểu học	GV hóa tiểu học
6	Hoàng Thị Thương	06/6/1988	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học	GV hóa tiểu học
7	Lương Thị Bắc	22/5/1994	Đại học	Giáo dục tiểu học	GV hóa tiểu học
8	Ngân Thị Yên	08/9/1992	Đại học	Giáo dục tiểu học	GV hóa tiểu học
9	Hà Thị Hường	06/6/1992	Đại học	Giáo dục tiểu học	GV hóa tiểu học
10	Trương Kim Liên	21/01/1997	Đại học	Giáo dục tiểu học	GV hóa tiểu học
11	Trương Thị Hồng Ánh	21/9/1996	Đại học	Giáo dục tiểu học	GV hóa tiểu học
12	Phạm Thu Hà	28/3/1996	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học	GV hóa tiểu học

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành	Vị trí việc làm
13	Hà Văn Thòa	11/5/1986	Đại học	Giáo dục tiểu học	GV hóa tiểu học
14	Hà Thị Hậu	27/8/1995	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học	GV hóa tiểu học
15	Vi Thị Đào	19/12/1994	Đại học	Giáo dục tiểu học	GV hóa tiểu học
16	Phạm Thị Hiền	05/8/1994	Đại học	Giáo dục tiểu học	GV hóa tiểu học
II	THCS				
1	Lê Thị Lan	27/9/1991	Đại học	Sư phạm Toán	GV THCS môn Toán
2	Trần Thị Thu Hà	01/01/1996	Đại học	Sư phạm Toán	GV THCS môn Toán
3	Nghiêm Hoàng Khánh	01/12/1993	Đại học	Sư phạm Toán	GV THCS môn Toán
4	Hoàng Văn Ngọc	16/6/1986	Đại học	Sư phạm Toán	GV THCS môn Toán
5	Cù Thị Thắm	16/9/1986	Đại học	Sư phạm Toán	GV THCS môn Toán
6	Lê Thị Mến	10/01/1995	Đại học	Sư phạm Toán	GV THCS môn Toán
7	Hà Thị Ân	20/10/1994	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	GV THCS môn Ngữ văn
8	Lê Thị Vân Anh	23/11/1997	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	GV THCS môn Ngữ văn
9	Vi Thị Thu Hằng	05/10/1992	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	GV THCS môn Ngữ văn
10	Hà Văn Ngự	13/11/1985	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	GV THCS môn Ngữ văn
11	Trịnh Hà Mi	14/6/1997	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	GV THCS môn Ngữ văn
12	Nguyễn Thu Huyền	29/7/1997	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	GV THCS môn Tiếng Anh
13	Trương Thị Mơ	01/6/1993	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	GV THCS môn Tiếng Anh
14	Hà Thị Dung	02/10/1994	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	GV THCS môn Tiếng Anh
15	Lê Thị Phương	18/7/1993	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	GV THCS môn Tiếng Anh
16	Bùi Thị Trang Huyền	02/9/1992	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	GV THCS môn Tiếng Anh

Danh sách này gồm có 140 người./.